

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 28/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Bà Phan Thị Mây

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 30/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Thao Gia P, sinh năm 1948. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã N S, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản C, xã NS, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thao Văn S (đã chết), Con bà: Hơ Thị C (đã chết). Vợ: Sung Thị D, sinh năm: 1952. Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 24/5/2022, chuyển tạm giam ngày 02/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 24/5/2022, Thao Gia P đang ở trên rừng phía sau Trường mầm non bản C, xã N S, huyện Mường Lát, thì Po gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ người này). P hỏi có ma túy không cho P xin một ít, thì người đàn ông này đồng ý và đưa cho P 02 viên (Hai) hồng phiến (Ma túy tổng hợp) P bỏ vào túi nilon màu trắng mà trước đó P dùng để thuốc Lào rồi cầm trên tay phải để đi về nhà. Về đến nhà Thao Gia P cất giấu số ma túy vừa xin được ở trên cửa sổ nhà P. Đến khoảng 16 giờ ngày 24/5/2022, P lấy số ma túy trên ra cầm ở tay trái và đi tìm ống điều để sử dụng ma túy, thì có lực lượng Công an xã N S, Công an huyện Mường Lát vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Thao Gia P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ tang vật là ma túy nêu trên đồng thời đưa P về trụ sở UBND xã N S, huyện Mường Lát để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật

Tại bản Kết luận giám định số: 1879/KL-KTHS ngày 28/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *02 (Hai) viên hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,213g (Không thấy hai một ba gam) loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-ML ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải; người đủ 70 tuổi và là có công với cách mạng. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s, điểm o, điểm x khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **12 đến 14** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, đã hết tuổi lao động, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đủ 70 tuổi và là người có công với cách mạng, bị cáo không được đi học nên dẫn đến nhận thức về pháp luật bị hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết

luyện giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,213** (Không phải hai mươi ba gam) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hơn nữa, bị cáo đã là người ông, người cha nhưng không chịu gương mẫu cho con cháu noi theo, lại lao vào tệ nạn ma túy, dẫn đến vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an tại khu vực vùng biên giới.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại cả thể chất, lẫn tinh thần và đồng thời là các tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã đủ 70 tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với tình tiết giảm nhẹ mà đại diện VKS và người bào chữa cho bị cáo đề nghị “là người có công với cách mạng” trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX thấy chưa đủ cơ sở chấp nhận. Nhưng đối với tình tiết này HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nương rẫy, gia đình thuộc hộ nghèo, không ổn định và đã hết tuổi lao động. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có tội, nhưng là người dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, nên thuộc trường hợp được miễn án phí HSST theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14. Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[8]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã cho ma túy cho Thao Gia P: P khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi, xin, cho ma túy giữa hai người diễn ra không có ai chứng kiến. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể điều tra mở rộng vụ án. v

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thao Gia P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thao Gia P 14** (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi Thao Gia P, mặt sau được dán kín, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 58/NK-2022 ngày 30/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo..

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công án H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã NS, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

